

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Tuyến ống chuyển tải nước sạch từ nhà máy Hòa Hiệp đến  
xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 06/12/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 499/TTr-TTN ngày 21/6/2022 và kết quả thẩm tra của Sở Tài chính tại Báo cáo số 202/BC-STC ngày 18 / 7 /2022,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Tuyến ống chuyển tải nước sạch từ nhà máy Hòa Hiệp đến xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc;
- Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Địa điểm xây dựng: Xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Ngày khởi công : 28/12/2020;
- Ngày hoàn thành : 27/12/2021.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	24.217.456.002	22.620.701.176

1. Chi phí xây dựng	20.976.478.795	20.620.977.223
2. Chi phí quản lý dự án	353.015.069	353.015.069
3. Chi phí tư vấn đầu tư	1.426.400.255	1.379.096.254
4. Chi phí khác	308.349.693	267.612.630
5. Chi phí dự phòng	1.153.212.190	0

**2. Vốn đầu tư:**

*Đơn vị: Đồng*

Nguồn	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5=3-4	6
<b>Tổng số</b>	<b>24.217.456.002</b>	<b>22.620.701.176</b>	<b>19.426.509.493</b>	<b>3.194.191.683</b>	<b>0</b>
Ngân sách tỉnh (vốn khấu hao tài sản của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2019-2020)	24.217.456.002	22.620.701.176	19.426.509.493	3.194.191.683	0

**3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

*Đơn vị: Đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>22.620.701.176</b>			
1. Tài sản dài hạn/cố định	22.620.701.176			
2. Tài sản ngắn hạn				

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.**

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:



Đơn vị: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>22.620.701.176</b>	
Vốn ngân sách tỉnh (vốn khấu hao tài sản của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2019-2020)	22.620.701.176	

- Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

+ Tổng nợ phải trả : 3.194.191.683 đồng;

+ Tổng nợ phải thu : 0 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo bảng sau:

Đơn vị tính : Đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tổng giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6	7
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>22.620.701.176</b>	<b>19.426.509.493</b>	<b>3.194.191.683</b>	<b>0</b>
1	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ	Xây lắp	20.620.977.223	18.262.873.000	2.358.104.223	
2	Công ty TNHH đo đạc bản đồ Tân Thành	Khảo sát địa hình	202.330.880	170.000.000	32.330.880	
3	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Hòa Bình	Lập nhiệm vụ, dự toán khảo sát địa hình	6.226.308	0	121.459.308	
		Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	141.873.000	120.000.000		
		Lập thiết kế bản vẽ thi công	493.360.000	400.000.000		
4	Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn	Quản lý dự án	353.015.069	0	353.015.069	
5	Công ty CP thiết kế xây dựng Trường Tuấn	Lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT	69.432.000	0	69.432.000	
6	Công ty CP đầu tư xây dựng dịch vụ Nam Việt	Giám sát thi công	463.674.066	417.000.000	46.674.066	
7	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng công trình Vạn Xuân	Thẩm tra nhiệm vụ, dự toán khảo sát địa hình	2.200.000	0	2.200.000	
8	Công ty Bảo Việt Bà Rịa Vũng Tàu	Bảo hiểm công trình	56.636.493	56.636.493	0	
9	Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương	Kiểm toán báo cáo quyết toán	142.769.000	0	142.769.000	

10	Sở Xây dựng tỉnh BR-VT	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	5.086.400	0	27.779.137
		Thẩm định thiết kế, dự toán	22.692.737	0	
11	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	40.428.000	0	40.428.000

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là Chủ đầu tư và cũng là đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 21/6/2017 và phân bổ chi phí, kê khai biến động tài sản, ghi tăng tài sản và quản lý tài sản, hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định hiện hành.

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng số</b>	<b>22.620.701.176</b>	
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	22.620.701.176	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bà Rịa – Vũng Tàu; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TH.

(5)

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *[Signature]*



**Lê Ngọc Khánh**